



THƯƠNG THỪA TAM HỌC KHUYẾN CHỨNG PHỔ THUYẾT

Nhị Tổ PHÁP LOA

Bài 2/3

THƯỢNG THỪA TAM HỌC



GIỚI NÀY - ĐỊNH NÀY - TUỆ NÀY

Trên từ chư Phật, dưới đến các bậc Thánh Hiền đều do giới này, định này, tuệ này mà được chứng ngộ, thật không có pháp nào khác.

TRÌ GIỚI THƯỢNG THỪA



TU TẬP THIỀN ĐỊNH



DIỆU HUỆ HIỆN TIỀN



LÀ NGƯỜI HỌC PHẬT
TRƯỚC PHẢI KIẾN TÁNH

GIỚI NÀY

CHÁNH VĂN

Sau khi thấy tánh, phải gìn giữ giới cho thanh tịnh. Thế nào là giới thanh tịnh?

Nghĩa là, trong 24 giờ, ngoài dứt các duyên, trong tâm không dấy động. Tâm không dấy động nên cảnh đến vẫn an nhàn. Mắt không vì cảnh khởi phân biệt, thức không vì pháp trần mà dính mắc. Ra vào không giao thiệp nên gọi ngăn dừng. Tuy nói ngăn dừng mà chẳng phải ngăn dừng. Nên biết tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đây gọi là giới Đại thừa, gọi là giới Vô thượng, cũng gọi là giới Vô đẳng đẳng. Tịnh giới này dù Tiểu tăng cho đến Đại tăng đều phải gìn giữ.

* Đã Kiến Tánh, Vì Sao Lại Còn Trì Giới?

- Giới: Là phòng phi, chỉ ác (*ngăn quấy, dứt ác*).
- Đã Kiến Tánh, tâm tự thanh tịnh, quấy ác tự sạch ⇔ Trong tánh ấy, giới tự tròn đủ.
- Vậy, tại sao Nhị Tổ Pháp Loa lại bảo: Sau khi thấy tánh, phải gìn giữ giới cho thanh tịnh?

GIỚI NÀY

1 Định Cộng Giới

- ✳️ **Nhị Tổ Pháp Loa nói:** Trong 24 giờ, ngoài dứt các duyên, trong tâm không dấy động. Tâm không dấy động nên cảnh đến vẫn an nhàn.
- ✳️ **Lục Tổ nói:** Ngoài lìa tướng là thiên, trong không loạn là định.
- ✳️ **Cho thấy:**
 - Ngoài dứt các duyên = Ngoài lìa tướng, là thiên.
 - Trong tâm không dấy động = Trong không loạn, là định.

Đây là
Định Cộng Giới

2 Đạo Cộng Giới

- ✳️ **Nhị Tổ Pháp Loa nói:** Mắt không vì cảnh khởi phân biệt, thức không vì pháp trần mà dính mắc. Ra vào không giao thiệp nên gọi ngăn dừng. Tuy nói ngăn dừng mà chẳng phải ngăn dừng. Nên biết tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế.
- ✳️ **Tổ Bá Trượng nói:** Biết tâm cùng cảnh vốn không đến nhau thì ngay nơi đó là giải thoát.
- ✳️ **Cho thấy:**
 - Sáu căn ra vào (tiếp xúc), hằng biết rõ, không giao thiệp 6 trần.
 - Chính là: Biết tâm cùng cảnh vốn không đến nhau, là giải thoát.
 - Như vậy: Căn trần không đến nhau, ngay đó đạo giải thoát chân thật hiện tiền.

Đây là
Đạo Cộng Giới

GIỚI NÀY

3 Đạo Cộng Giới – Định Cộng Giới

- ✳ **Đạo Cộng Giới – Định Cộng Giới:** Chính là tinh thần của 12 năm đầu Phật chưa chế giới.
- Lúc này chưa có pháp hữu lậu phát sinh trong Tăng đoàn → Nên Phật chưa chế giới.
- Cũng vậy: Đã kiến tánh → Tánh ấy định tuệ tròn đủ, không có pháp hữu lậu → Giới tự tròn đủ.

4 Tại sao đã kiến tánh mà còn nói đến trì giới?

- ✳ **Tại sao đã kiến tánh mà còn nói đến gìn giữ giới? ⇔ Có nghịch lý hay không?**
- Trì giới ở đây là Giới Thượng Thừa, là đạo cộng giới, định cộng giới.
- Trong đạo chân thật, trong tâm thiên định không quấy, không ác, giới vốn tự đầy đủ.
- Ngoài không dính kẹt sáu trần, trong tâm không dấy động.
- Hành giả hằng sống bằng tự tánh đã kiến để giữ Giới Thượng Thừa như thế.
- Do đó: Giữ giới mà không phải tạo tác. ⇔ Chỉ sống ngay tâm tánh đã kiến, đã ngộ ra.
- Đây là sự bảo nhậm của hành giả sau khi ngộ. ⇔ Hoặc chưa ngộ thì hướng tự tánh để giữ giới, tu hành. ⇔ Chứ không phải là việc giữ giới tu tập còn trong đối trị tạo tác.
- Giữ giới như thế là TU mà KHÔNG TU → Mới đạt đến chân thật TU HÀNH.

GIỚI NÀY

5 Giới Thượng Thừa – Là Giới Này

- ✦ **Nhị Tổ nói kết lại:** Đây gọi là giới Đại thừa, gọi là giới Vô thượng, cũng gọi là giới Vô đẳng đẳng. Tịnh giới này dù Tiểu tăng cho đến Đại tăng đều phải gìn giữ.
- ✦ **Giới Đại Thừa:** Giới của Thượng Thừa.
- ✦ **Giới Vô Thượng:** Là giới trên hết, không giới nào hơn.
- ✦ **Giới Vô Đẳng Đẳng:** Là giới của hết thảy các giới. Không giới nào sánh bằng.
- ✦ **Tịnh giới này dù Tiểu tăng cho đến Đại tăng đều phải gìn giữ:**
 - Bởi đây là giới đưa đến giác ngộ, thành tựu Phật đạo, hoàn toàn giải thoát.
 - Do đó, Tiểu Tăng hay Đại Tăng gì cũng cần phải giữ giới này.
 - Tức là: Cần phải ngộ ra và bảo nhậm, sống bằng tâm tánh chính mình.
- ✦ **CỤ THỂ:** - Bậc đã kiến tánh (đại tăng) thì hằng sống và bảo nhậm tự tánh.
- Người chưa kiến tánh (tiểu tăng) thì theo lời Ngài dạy để tu tập → Sẽ kiến tánh.
- ✦ Đây chính là GIỚI NÀY = GIỚI THƯỢNG THỪA trong THƯỢNG THỪA TAM HỌC.

ĐỊNH NÀY

CHÁNH VĂN

Nhân giữ giới vững chắc không động, kế đó mới tập thiền. Cái yếu chỉ của thiền định là thân tâm đều xả. Trước tập định tâm, thường tự suy xét: Thân này từ đâu mà đến? tâm này từ đâu mà có? Tâm không thật có thì từ đâu có thân? Thân tâm đều không thì pháp từ đâu mà có? Pháp không thật có, vì không có cái có, cái có có đó từ đâu mà có? Cái có có đó đã không thì không có pháp có. Mỗi pháp chẳng phải pháp, thì mỗi pháp nương vào đâu? Không có chỗ dựa nương thì pháp không phải mỗi pháp. Pháp này không thật cũng chẳng phải không thật. Chứng được thật pháp, mới hay chứng nhập thiền.

* Đã Kiến Tánh, Tại Sao Lại Còn Tập Thiền, Tập Định Tâm?

- Ở đây Tổ dạy rõ: Tập thiền, tập định tâm là dùng trí soi thấu tột cùng để tiến sâu hơn.
- Chứ không phải tập tành, có tu, có tạo tác như người mới thực tập.

1

TẬP THIỀN

Nhị Tổ nói: “Cái yếu chỉ của thiền định là thân tâm đều xả”

*Nhị Tổ nói: “Cái yếu chỉ của thiền định là thân tâm đều xả” ⇔ Là buông xuống, hay buông bỏ?

ĐƯƠNG CƠ PHÓNG HẠ

Ngay đây buông sạch!

BUÔNG XUỐNG

- Không phải buông bỏ.
- Để không dính mắc → **TRÀN BỜ**.

RỎNG SUỐT

RƠI RỤNG - VỖ VỤN

AN NHIÊN + GIÁC SÁNG

THỀ NGỘ TỰ TÁNH

DIỆU HUỆ VÔ THƯỢNG CHIẾU SOI KHÔNG CÙNG

NHƯ THỊ

THUẦN THỰC



TẬP ĐỊNH TÂM

- ✧ **“Thường tự suy xét: Thân này từ đâu mà đến? tâm này từ đâu mà có?”**: Vì tâm ý khởi, tạo nghiệp thiện ác lẫn lộn, mới có thân hiện nay → Do đó: Thân tâm này **KHÔNG THẬT CÓ**.
- ✧ **“Tâm không thật có thì từ đâu có thân?”**: Từ tâm ý, tạo nên thân ⇔ Nhưng chính tâm sanh diệt ấy cũng không thật có → Thì Thân từ đâu (*nuơng vào đâu*) để nói là **CÓ**?
- ✧ **“Thân tâm đều không thì pháp từ đâu mà có?”**:
 1. Nhờ có sự nhận thức của thân tâm, cho nên các pháp mới tồn tại.
 - Như người chết không còn nhận biết,
 - Thì dù các pháp đang có cũng thành không.
 2. Vì có tâm nên mới có tạo ra các pháp.
 3. Vì có Chánh Báo (*Thân tâm*) mới có Y Báo (*Cảnh giới, các pháp*).

**Nhưng thân tâm
đã đều không
→ Thì các pháp
từ đâu mà có?**

TẬP ĐỊNH TÂM

* *Pháp không thật có, vì không có cái có, cái có có đó từ đâu mà có? Cái có có đó đã không thì không có pháp có.*

* **Nói đầy đủ cho dễ hiểu:** • Pháp đã không thật có → Thì không có “cái có 1”.

• “Cái có 1” đã không có → Thì “Cái có 2” được có ra từ “Cái có 1” trước đó, nhưn đâu mà có?

• Cái có có đó (“Cái có 2”) đã không → Thì không có pháp có.

→ Đây là Phá tột cùng tất cả cái chấp có. ⇔ Nếu còn cái có nào nữa thì buông xuống luôn.

* *Mỗi pháp chẳng phải pháp, thì mỗi pháp nương vào đâu?*

* *Không có chỗ dựa nương thì pháp không phải mỗi pháp.*

→ { Các pháp nương tựa nhau để hình thành. ⇔ Nhưng khi soi thấu, thấy ra bản thân mỗi pháp không còn là chính nó → Thì lấy cái gì để nương cái gì → Để được tồn tại?

* *Tột cùng các pháp, không còn là các pháp → Thân tâm ngưng bật, rỗng lặng, sáng ngời.*

* *Ngay đây thấy rõ các pháp vốn Vắng Bặt - Như Thị ⇔ Không nói chơn ngụy, có không.*

THIÊN

* *Ngay Pháp, nhưng không pháp đó, cũng là một pháp.*

* *Pháp này không thật, cũng chẳng phải không thật.*

* *Chứng được thật pháp, mới hay chứng nhập thiên.*

Lìa tất cả đối đãi, bật dấu vết → Cái sáng biết vô tướng hiện tiền → Là chứng được thật pháp, chứng nhập Thiên.

- Các pháp do nhiều nhân duyên hợp lại, tựa vào nhau mà thành.
- Mỗi nhân duyên cũng là một pháp. Nhưng mỗi pháp đã chẳng có, chẳng còn là mỗi pháp → Thì lấy cái gì để nương tựa vào cái gì?
- Do không còn tựa nhau để thành, cho nên mỗi pháp không còn là mỗi pháp (*chính nó*).
- **Lúc này sẽ thấy ra:** Mỗi pháp tự ở ngôi vị của nó ⇔ Nhưng vẫn suốt thông, đan xen, không ngăn ngại. → Ngay đây, tâm cảnh nhất như, chẳng phải một, chẳng phải khác, tự tại giải thoát.
- Dùng trí soi tột (*Ngài nói là suy xét*) như thế, sẽ bắt chợt suốt thông, hoát toang, ngộ ra: **“Pháp ấy trụ ngôi pháp, tướng thể gian thường trụ”**. (*Kinh Pháp Hoa*). **Tức là:**
- Trả mỗi pháp về lại vị trí chính nó, không can hệ đến nhau, cũng không can hệ mình.
- Cái tâm ngộ ra ấy vốn tự trong lặng, lìa tất cả đối đãi (*thật cùng chẳng thật*), tự rỗng rang không một vật; đồng pháp giới tánh không khác. Cho nên Ngài nói: **“Pháp này không thật, cũng chẳng phải không thật. Chứng được thật pháp, mới hay chứng nhập thiên”**.

NHÌN THẲNG - SÁNG RA

DÙNG TRÍ TUỆ NHÌN THẲNG THẤY RÕ

Thân

Tâm sanh diệt

Các pháp

Các cái CÓ

• Rỗng tuếch.

• Không còn chính nó.

• Trả lại ngôi vị của nó.

**Trả lại tánh
thể chính mình**

**Tâm không
Cảnh tịch**

**Thấy biết
như thị**

CHỨNG NHẬP THIỀN

- ✦ Dùng trí tuệ soi xét tột cùng → Sẽ đạt đến như lời Ngài đã kết lại: ***“Pháp này không thật, cũng chẳng phải không thật. Chứng được thật pháp, mới hay chứng nhập thiên”***.
 - Vì đây là tâm pháp không sanh không diệt ⇔ Vốn là vô tướng mà hay biết suốt các tướng.
 - Không phải như tướng của các pháp sanh diệt thế gian → Cho nên không nằm trong “THẬT cùng KHÔNG THẬT”.
 - Chứng được Thật Pháp Này tức là đã Chứng Nhập Thiên.

✦ Đức Phật nói kệ truyền pháp cho Tổ Ca Diếp:

Pháp bốn, pháp, vô pháp.

“Vô pháp” pháp, diệt pháp.

Kim phó “vô pháp” thời.

Pháp pháp hà tăng pháp.